

Số: 162/GCN-HN.HCN

Cái Dầu, ngày 03 tháng 01 năm 2022

BAN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân **THỊ TRẤN CÁI DẦU** chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: **HUỲNH VĂN HÒN** Dân tộc: Kinh

Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp.....

Nơi thường trú: **Ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu, H. Châu Phú, T. An Giang**

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Huỳnh Văn Hòn	Kinh	Chủ hộ	1955		
2	Lê Kim Năm	Kinh	Vợ		1956	
3	Huỳnh Thị Thùy Trang	Kinh	Con		1980	
4	Huỳnh Văn Giàu	Kinh	Con	1983		
5	Huỳnh Thị Thúy Nhiên	Kinh	Con		1985	
6	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	Kinh	Con		1987	
7	Võ Phi Toàn	Kinh	Cháu	2003		
8	Huỳnh Thiết Thor	Kinh	Cháu	18/09/2014		
9	Huỳnh Ngọc Anh	Kinh	Cháu		28/04/2017	BS
10						

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 2022		 tháng 1 năm 2022 Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn PHƯỜNG THỊ TRẤN					
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số tiêu chuẩn dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input checked="" type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input checked="" type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9		
	<input type="checkbox"/> 2	<input checked="" type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10		
NĂM 2023		 tháng 01 năm 2023 Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn PHƯỜNG THỊ TRẤN					
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số tiêu chuẩn dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input checked="" type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input checked="" type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9		
	<input type="checkbox"/> 2	<input checked="" type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10		
NĂM 20.....		Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn					
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số tiêu chuẩn dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
		CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH SỞ CHỨNG THỰC 01538 Quyền số 01 - SCT/BS Ngày: 18-09-2023					
NĂM 20.....		ngày... tháng... năm... Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn					
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số tiêu chuẩn dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
NĂM 20.....		ngày... tháng... năm... Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn					
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số tiêu chuẩn dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	

Ghi chú về các từ viết tắt: N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo.

1: Việc làm; 2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3: Dinh dưỡng; 4: Bảo hiểm y tế; 5: Trình độ giáo dục người lớn; 6: Tình trạng đi học của trẻ em; 7: Chất lượng nhà ở; 8: Điện tích nhà ở bình quân đầu người; 9: Nguồn nước sinh hoạt; 10: Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.
- Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy: chứng nhận kết hôn, chứng sinh/khai sinh, chuyển hộ khẩu, khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do UBND cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ.

Trần Thanh Bình